

**Số: 38**

Ngày 28/9/2026

Bản tin hàng tuần

phát hành ngày thứ Hai

**TÓM TẮT**

# VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

*Bản tin Văn bản pháp luật mới số 38 có các nội dung đáng chú ý sau:*

- *Sửa đổi một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.*
- *Luật sửa đổi, bổ sung 04 Luật liên quan đến viễn thông và khoa học, công nghệ.*
- *Điều kiện đầu tư và hoạt động trong giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học.*
- *Văn bản dự thảo: Dự thảo Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi).*
- *Giải đáp pháp luật: Tiền bản quyền trong các lĩnh vực báo chí, xuất bản.*

# VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI

## SỬA ĐỔI 3 LUẬT TRONG LĨNH VỰC NGÂN HÀNG

[Luật số 23/2026/QH16](#) sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Luật Phòng, chống rửa tiền và Luật Các tổ chức tín dụng, được Quốc hội thông qua ngày 24/8/2026 và có hiệu lực từ ngày 01/12/2026.

Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được sửa đổi, bổ sung nhằm tăng cường vai trò của Ngân hàng Nhà nước trong việc theo dõi, dự báo và phân tích cán cân thanh toán quốc tế, trạng thái đầu tư quốc tế của Việt Nam; quy định rõ hơn trách nhiệm cung cấp thông tin của tổ chức, cá nhân phục vụ xây dựng và điều hành chính sách tiền tệ, quản lý ngoại hối. Luật bổ sung nguyên tắc sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam, theo đó các giao dịch, thanh toán, niêm yết, báo giá, định giá và ghi giá trong hợp đồng, thỏa thuận bằng ngoại hối không được thực hiện, trừ các trường hợp được pháp luật cho phép. Luật đồng thời sửa đổi các quy định về vốn pháp định, thu, chi tài chính và kết quả tài chính của Ngân hàng Nhà nước.

Về thanh tra, giám sát ngân hàng, Luật bổ sung quyền và nghĩa vụ của đối tượng giám sát, trong đó yêu cầu cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin, báo cáo, giải trình và thực hiện các khuyến nghị, cảnh báo rủi ro, an toàn hoạt động của Ngân hàng Nhà nước.

Đối với Luật Phòng, chống rửa tiền, Luật bổ sung và làm rõ quy định về chủ sở hữu hưởng lợi, đồng thời đưa dịch vụ tài sản mã hóa vào phạm vi điều chỉnh. Các quy định về nhận biết khách hàng được sửa đổi theo hướng mở rộng, cụ thể hóa thông tin cần thu thập đối với khách hàng cá nhân, tổ chức và khách hàng tham gia các thỏa thuận pháp lý. Trường hợp có thể khai thác thông tin từ cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành thì không yêu cầu khách hàng cung cấp lại thông tin đã có.

Luật tăng cường yêu cầu nhận diện và quản lý rủi ro rửa tiền đối với sản phẩm, dịch vụ mới và công nghệ đổi mới; quy định trách nhiệm thu thập, cập nhật thông tin đối với các bên trong thỏa thuận pháp lý và yêu cầu lưu trữ thông tin trong thời hạn ít nhất 05 năm kể từ khi bên nhận ủy thác hoặc bên có vai trò tương đương chấm dứt tham gia thỏa thuận pháp lý. Đồng thời, Luật sửa đổi quy định về báo cáo giao dịch đáng ngờ theo hướng đối tượng báo cáo phải báo cáo khi có cơ sở hợp lý để nghi ngờ tài sản trong giao dịch là tài sản do phạm tội mà có.

Luật bổ sung các dấu hiệu đáng ngờ trong lĩnh vực tài sản mã hóa. Đó là việc chia nhỏ giao dịch để né yêu cầu nhận biết khách hàng hoặc báo cáo; giao dịch với tần suất, giá trị bất thường; chuyển tài sản mã hóa tới các khu vực có rủi ro cao; sử dụng dịch vụ trộn giao dịch hoặc tài

sản mã hóa tăng cường tính ẩn danh; giao dịch với các địa chỉ ví, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan đến hoạt động bất hợp pháp; cung cấp thông tin giả mạo hoặc không nhất quán về nguồn gốc tài sản, mục đích giao dịch và các hành vi khác có dấu hiệu che giấu, làm gián đoạn khả năng truy vết giao dịch.

## **MỘT SỐ QUY ĐỊNH MỚI LIÊN QUAN ĐẾN VIỄN THÔNG, GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ**

Ngày 24/8/2026 Quốc hội đã thông qua [Luật số 20/2026/QH16](#) sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tàn số vô tuyến điện, Luật Viễn thông, Luật Giao dịch điện tử và Luật Chuyển giao công nghệ.

Về Luật Tàn số vô tuyến điện, Luật sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến kiểm tra tần số vô tuyến điện, quản lý và cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên, cấp và cấp lại giấy phép sử dụng băng tần. Đáng chú ý, tổ chức được cấp trực tiếp giấy phép sử dụng băng tần phải có giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng; việc cấp lại giấy phép phải đáp ứng điều kiện về giấy phép viễn thông và hoàn thành các nghĩa vụ tài chính về tần số vô tuyến điện. Luật cũng quy định điều kiện đối với tổ chức nhận chuyển nhượng quyền sử dụng tần số vô tuyến điện và yêu cầu tổ chức này phải kế thừa đầy đủ các nghĩa vụ của bên chuyển nhượng.

Luật bổ sung quy định về việc sử dụng một số băng tần trong trường hợp đặc biệt để doanh nghiệp nhà nước trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh phát triển kinh tế kết hợp

với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh với thời hạn cấp phép không quá 5 năm.

Về Luật Viễn thông, Luật sửa đổi các điều kiện cấp giấy phép viễn thông và điều kiện để doanh nghiệp tham gia đấu giá, thi tuyển quyền sử dụng tần số vô tuyến điện. Luật đồng thời sửa đổi quy định về chia sẻ cơ sở hạ tầng viễn thông, theo đó việc chia sẻ được thực hiện trên cơ sở hợp đồng hoặc văn bản khác, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các bên; trường hợp không thống nhất được về giá thì thực hiện hiệp thương giá theo quy định của pháp luật về giá.

Về Luật Giao dịch điện tử, Luật sửa đổi quy định về tổ chức cung cấp dịch vụ tin cậy. Chính phủ được giao quy định chi tiết hoạt động của tổ chức cung cấp dịch vụ tin cậy cũng như quy trình, thủ tục, hồ sơ cấp, cấp lại, tạm đình chỉ và thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ tin cậy. Đồng thời, Luật thay thế các quy định về cơ quan quản lý nhà nước, chuyển thẩm quyền từ “Bộ Thông tin và Truyền thông” sang “Bộ Khoa học và Công nghệ” tại một số điều, khoản của Luật Giao dịch điện tử.

Về chuyển giao công nghệ, Luật giao Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan xây dựng, ban hành chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ quốc gia phù hợp với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ. Đồng thời, cơ quan này có trách nhiệm xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các chương

trình, đề án, chính sách về nhập khẩu công nghệ, phát triển thị trường khoa học và công nghệ, thúc đẩy chuyển giao, ứng dụng và đổi mới công nghệ.

Luật có hiệu lực từ ngày 01/3/2027, trừ một số quy định có hiệu lực từ ngày 01/10/2026.

### **SỬA ĐỔI, BỔ SUNG 10 LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, ĐIỀU KIỆN KINH DOANH TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

[Luật số 21/2026/QH16](#) được Quốc hội thông qua ngày 24/8/2026, sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 luật liên quan đến thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

10 luật được sửa đổi, bổ sung bao gồm: Luật Trồng trọt năm 2018; Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013; Luật Chăn nuôi năm 2018; Luật Thú y năm 2015; Luật Thủy sản năm 2017; Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024; Luật Tài nguyên nước năm 2023; Luật Thủy lợi năm 2017; Luật Khí tượng thủy văn năm 2015; Luật Đê điều năm 2006.

Trong đó có một số quy định mới đáng chú ý. Tổ chức, cá nhân tự công bố lưu hành giống cây trồng và chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của thông tin đã tự công bố. Kéo dài thời hạn Quyết định công nhận phân bón lên tới 10 năm và tiếp tục được gia hạn mỗi lần 10 năm. Giấy chứng nhận đăng ký

thuốc bảo vệ thực vật có thời hạn 10 năm và được gia hạn nhiều lần, mỗi lần gia hạn 10 năm.

Luật bỏ quy định về thời hạn đối với Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật, sản phẩm thức ăn chăn nuôi do tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh tự công bố, tự thay đổi thông tin trên cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và chịu trách nhiệm về chất lượng và an toàn của sản phẩm thức ăn chăn nuôi đã công bố. Đồng thời, Luật bãi bỏ nhiều quy định, điều kiện liên quan đến sản xuất, mua bán, nhập khẩu thức ăn thủy sản và sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản.

Luật cũng đẩy mạnh phân cấp về chính quyền địa phương. Cụ thể, Chủ tịch UBND cấp tỉnh cấp, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi và Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn; thực hiện kiểm dịch và cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch đối với động vật trên cạn đã nhập khẩu để tham gia hội chợ, triển lãm, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật; sản phẩm động vật trên cạn đã nhập khẩu để tham gia hội chợ, triển lãm theo quy định của pháp luật Việt Nam và yêu cầu của nước nhập khẩu hoặc của chủ hàng; cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y...

Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2027.

# VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

## **BỔ SUNG MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC THỐNG KÊ**

[Nghị định số 362/2026/NĐ-CP](#) được Chính phủ ban hành ngày 18/9/2026, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2016/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 100/2021/NĐ-CP.

Nghị định quy định cụ thể các hình thức xử phạt gồm cảnh cáo và phạt tiền; đồng thời bổ sung các biện pháp khắc phục hậu quả như buộc hủy bỏ báo cáo, phiếu và biểu điều tra thống kê; buộc khôi phục hoặc cải chính thông tin thống kê; buộc nộp đầy đủ báo cáo thống kê, báo cáo tài chính; chấm dứt việc khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu thống kê chưa được công bố và thu hồi thông tin thống kê. Thời hạn thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả chủ yếu là 10 hoặc 30 ngày làm việc tùy từng trường hợp.

Một điểm đáng chú ý là Nghị định quy định mức phạt từ 20 triệu đồng đến 30 triệu đồng đối với hành vi tiết lộ thông tin thống kê gắn với tên, địa chỉ cụ thể của cá nhân, tổ chức khi chưa được sự đồng ý của cá nhân, tổ chức đó; đồng thời buộc thu hồi thông tin thống kê vi phạm.

Nghị định cũng điều chỉnh thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND các cấp và các chức danh thanh tra, thống kê. Chủ tịch UBND cấp xã được phạt tiền đến 15 triệu đồng. Chủ tịch UBND cấp tỉnh có thẩm

quyền phạt đến 30 triệu đồng. Một số chức danh thanh tra và quản lý thống kê được giao thẩm quyền phạt tiền và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả tương ứng.

Bên cạnh đó, Nghị định phân định cụ thể phạm vi thẩm quyền xử phạt giữa UBND cấp xã, cấp tỉnh, các cơ quan thanh tra và cơ quan thống kê; đồng thời quy định những người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê.

Nghị định số 362/2026/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 02/11/2026.

## **ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ VÀ HOẠT ĐỘNG TRONG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP VÀ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Điều kiện đầu tư và hoạt động trong giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và kiểm định chất lượng giáo dục được quy định tại [Nghị định số 361/2026/NĐ-CP](#) ngày 17/9/2026 của Chính phủ. Nghị định có hiệu lực từ ngày ký ban hành, quy định toàn diện về việc thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể, cấp phép và đình chỉ hoạt động đối với các cơ sở giáo dục; đồng thời quy định điều kiện hoạt động của phân hiệu, địa điểm đào tạo và tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục.

Nghị định chuẩn hóa điều kiện và thủ tục đối với các cơ sở giáo dục, tăng phân cấp gắn với hậu kiểm, đơn giản hóa hồ sơ thông qua khai thác dữ liệu điện tử và quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan quản lý, đồng thời đặt ra các yêu cầu cụ

thể về cơ sở vật chất, tài chính và bảo đảm chất lượng giáo dục.

Thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và Bộ trưởng Bộ Công an trong việc thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể và cấp phép hoạt động đối với từng loại hình cơ sở giáo dục được phân định rõ trong Nghị định.

Đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp, Nghị định quy định các điều kiện chủ yếu về sự phù hợp với quy hoạch, địa điểm và diện tích đất, cơ sở vật chất, an toàn giáo dục và năng lực tài chính. Đối với cơ sở tư thực, mức đầu tư thực tế tối thiểu tại thời điểm thẩm định được quy định là 12 tỷ đồng đối với trường trung học nghề, 15 tỷ đồng đối với trường trung cấp và 30 tỷ đồng đối với trường cao đẳng.

Về cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp, cơ sở phải đáp ứng các yêu cầu về bộ máy quản lý, đội ngũ nhà giáo, diện tích phòng học và khu thực hành, cơ sở vật chất, trang thiết bị, công nghệ, học liệu và chương trình đào tạo. Nghị định cũng quy định một số trường hợp được tổ chức đào tạo tại địa điểm khác mà không phải thực hiện thủ tục đăng ký cấp phép, trong đó có trường hợp đào tạo một số mô-đun, môn học, thực hành, thực tập nhưng không quá 30% tổng khối lượng kiến thức của chương trình.

#### **CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP ƯU ĐÃI NGHỀ ĐỐI VỚI NHÂN VIÊN Y TẾ**

Ngày 09/9/2026, Chính phủ ban hành [Nghị định 350/2026/NĐ-CP](#)

quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với viên chức, người lao động công tác tại các cơ sở y tế công lập.

Phụ cấp ưu đãi nghề được tính theo tỷ lệ % trên hệ số lương hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo, hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có), phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) của đối tượng được hưởng; được trả cùng kỳ lương hằng tháng và không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội. Mức độ thường xuyên làm các công việc chuyên môn được xác định tối thiểu bằng 50% thời giờ làm việc bình thường theo tháng quy định tại Bộ luật Lao động.

Mức phụ cấp ưu đãi nghề gồm các mức từ 30% đến 80%, tùy theo tính chất công việc và môi trường làm việc. Trong đó, mức cao nhất 80% áp dụng cho viên chức làm chuyên môn y tế được phân công thường xuyên, trực tiếp làm công việc: Khám, điều trị, xét nghiệm, chăm sóc người bệnh tâm thần; pháp y, pháp y tâm thần; hồi sức cấp cứu (bao gồm cả cấp cứu, hồi sức tích cực, chống độc); giải phẫu bệnh; viên chức làm chuyên môn y tế tại trạm y tế cấp xã, cơ sở y tế dự phòng trên địa bàn biên giới, hải đảo; trên địa bàn xã khu vực II (xã khó khăn), khu vực III (xã đặc biệt khó khăn) vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của Chính phủ.

Mức 70% áp dụng đối với viên chức làm chuyên môn y tế được phân công thường xuyên, trực tiếp làm các công việc sau: Khám, điều trị, xét nghiệm, chăm sóc, nuôi

dưỡng, trợ giúp người khuyết tật đặc biệt nặng; người mắc bệnh phong, lao, bệnh truyền nhiễm nhóm A, HIV/AIDS, trẻ sơ sinh; bảo quản trông coi xác; làm việc trong phòng xét nghiệm an toàn sinh học cấp III, cấp IV; khám, xét nghiệm, điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện; viên chức làm chuyên môn y tế tại trạm y tế cấp xã, cơ sở y tế dự phòng ở các khu vực còn lại, trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh, thành phố, trung tâm kiểm dịch y tế biên giới tỉnh, thành phố, các viện y tế dự phòng...

Các mức phụ cấp ưu đãi nghề quy định tại Nghị định này được thực hiện kể từ ngày 01/01/2026.

#### **PHỔ CẬP GIÁO DỤC MẦM NON CHO TRẺ EM TỪ 5 ĐẾN 6 TUỔI, GIÁO DỤC BẮT BUỘC VÀ XÓA MÙ CHỮ**

[Nghị định 353/2026/NĐ-CP](#) được Chính phủ ban hành ngày 11/9/2026, quy định về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 5 đến 6 tuổi, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ.

Việc phổ cập giáo dục mầm non (PCGDMN) cho trẻ em từ 5 đến 6 tuổi, giáo dục bắt buộc (GDBB) và xóa mù chữ (XMC) phải bảo đảm quyền và nghĩa vụ học tập của công dân. Người trong độ tuổi thực hiện GDBB có nghĩa vụ học tập để hoàn thành chương trình và được Nhà nước bảo đảm các điều kiện thực hiện. Các nhiệm vụ này được triển khai theo hướng toàn diện, bền vững, có chất lượng, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và điều kiện thực tế của từng địa phương. Việc tiếp cận giáo dục phải

bảo đảm công bằng, trong đó ưu tiên nguồn lực và có cơ chế hỗ trợ phù hợp đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo và các đối tượng cần hỗ trợ.

Nhà nước ưu tiên đầu tư và bảo đảm điều kiện thực hiện PCGDMN, GDBB trên phạm vi cả nước, tạo cơ hội cho người trong độ tuổi tiếp cận và hoàn thành GDBB, thực hiện XMC gắn với giáo dục thường xuyên, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập, trong đó ưu tiên hỗ trợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn và những đối tượng cần được hỗ trợ tiếp cận cơ hội học tập. Trẻ em thuộc diện PCGDMN và học sinh trong độ tuổi GDBB được hưởng các chính sách miễn, giảm, hỗ trợ học phí, chi phí học tập và các chính sách hỗ trợ khác. Người học chương trình XMC được hỗ trợ tài liệu, học liệu, đồ dùng học tập và các điều kiện cần thiết phù hợp với đối tượng, địa bàn và khả năng cân đối ngân sách. Nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và những người tham gia PCGDMN, GDBB và XMC được hưởng các chế độ, chính sách phù hợp với vị trí, nhiệm vụ và địa bàn công tác.

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân phải tôn trọng, bảo đảm quyền học tập, có biện pháp huy động và hỗ trợ người học, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý hành vi cản trở việc học tập. Công dân trong độ tuổi GDBB có nghĩa vụ học tập; người đã quá tuổi nhưng chưa biết chữ hoặc chưa hoàn thành tiểu học, trung học cơ sở

được tạo điều kiện học tập phù hợp. Gia đình, người giám hộ có trách nhiệm tạo điều kiện cho các thành viên học tập và cơ sở giáo dục có trách nhiệm tổ chức thực hiện phổ cập giáo dục và XMC theo chức năng, nhiệm vụ được giao

**TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN, CHỐNG TÀI TRỢ KHỦNG BỐ, TÀI TRỢ PHỔ BIẾN VŨ KHÍ HỦY DIỆT HÀNG LOẠT**

Đây là yêu cầu nêu tại [Chỉ thị 34/CT-TTg](#) ngày 11/9/2026 của Thủ tướng Chính phủ.

Tháng 6/2023, Lực lượng Đặc nhiệm tài chính (FATF) đưa Việt Nam vào Danh sách các quốc gia giám sát tăng cường về phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt (PCRT/TTKB/TTPBVKHDHL).

Thực hiện cam kết với FATF, ngày 23/02/2024, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 194/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch hành động quốc gia (KHHDQG) giải quyết những thiếu hụt chiến lược trong cơ chế PCRT/TTKB/TTPBVKHDHL của Việt Nam, được thay thế bởi Quyết định số 1139/QĐ-TTg ngày 26/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ.

Để bảo đảm thời hạn thực hiện cam kết với FATF, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương chủ động, khẩn trương, ưu tiên nguồn lực triển khai các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1139/QĐ-TTg, đồng thời bám sát mục tiêu, chỉ tiêu do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xác định và kịp

thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền.

Các nhiệm vụ cấp bách gồm hoàn thiện pháp luật về tội rửa tiền; bổ sung quy định xử phạt vi phạm về PCRT/TTKB/TTPBVKHDHL

trong lĩnh vực bất động sản, kinh doanh đặt cược và trò chơi có thưởng; hoàn thiện quy định về nghĩa vụ kê khai, thu thập thông tin chủ sở hữu hưởng lợi của pháp nhân phi thương mại. Các bộ, ngành liên quan phải đẩy nhanh tiến độ thanh tra, kiểm tra, giám sát về PCRT/TTKB/TTPBVKHDHL.

Các Bộ Tài chính, Tư pháp, Công thương, Xây dựng thực hiện tối thiểu 03-05 đoàn thanh tra, kiểm tra đối với lĩnh vực rủi ro cao/trung bình cao, và 01-03 đoàn đối với lĩnh vực rủi ro trung bình/trung bình thấp/thấp. Thanh tra Chính phủ tổ chức 01-03 đoàn thanh tra mỗi kỳ báo cáo. UBND các tỉnh, thành phố chỉ đạo các sở ngành, thanh tra tỉnh thực hiện 01-03 đoàn thanh tra, kiểm tra theo lĩnh vực và gửi thông tin cho bộ chủ quản.

Chỉ thị cũng yêu cầu đẩy nhanh tiến độ triển khai hành động về tài sản ảo; cơ chế quản lý, giám sát và phòng ngừa rủi ro đối với thị trường tài sản mã hóa; tăng số lượng, chất lượng báo cáo giao dịch đáng ngờ được xử lý; gia tăng số vụ khởi tố, điều tra, truy tố tội rửa tiền, đạt tối thiểu 20 vụ việc trong Báo cáo tiến triển kỳ 9 và đảm bảo sự gia tăng bền vững qua các kỳ báo cáo tiếp theo; tăng cường hợp tác quốc tế về PCRT/TTKB, nhất là tương trợ tư pháp và thu hồi tài sản.

## **BẢO ĐẢM AN TOÀN, CHẤT LƯỢNG BỮA ĂN NỘI TRÚ, BÁN TRÚ TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC**

Ngày 13/9/2026, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành [Công điện số 64/CD-TTg](#) về việc tăng cường bảo đảm an toàn, chất lượng bữa ăn nội trú, bán trú trong các cơ sở giáo dục.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Y tế, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt, nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, nhất là tại Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 14/8/2026 về tăng cường bảo đảm an toàn thực phẩm trong các cơ sở giáo dục.

Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm toàn diện về tổ chức bữa ăn nội trú, bán trú trên địa bàn; rà soát việc thực hiện Chỉ thị số 33/CT-TTg; tăng cường kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm vi phạm, kể cả đình chỉ, thay thế đơn vị cung cấp không đáp ứng yêu cầu.

UBND cấp xã được giao tổ chức lựa chọn, ký hợp đồng và quản lý, giám sát đơn vị cung cấp suất ăn, dịch vụ nấu ăn cho cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý. Việc lựa chọn phải công khai, minh bạch, lấy yếu tố an toàn thực phẩm,

chất lượng và giá trị dinh dưỡng của bữa ăn, năng lực cung ứng, khả năng truy xuất nguồn gốc thực phẩm và quyền lợi của trẻ em, học sinh làm yêu cầu cốt lõi; không lựa chọn đơn vị cung cấp chỉ dựa trên tiêu chí giá thấp.

Đối với cơ sở giáo dục đủ điều kiện tổ chức bếp ăn tại trường học, UBND cấp xã chỉ đạo việc lựa chọn, ký hợp đồng cung cấp thực phẩm, nguyên liệu; bảo đảm nguồn gốc rõ ràng, an toàn, chất lượng và phù hợp với yêu cầu dinh dưỡng. Cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm tổ chức tiếp nhận, kiểm tra, giám sát trực tiếp chất lượng, số lượng suất ăn, việc giao nhận thực phẩm, tổ chức bữa ăn và chăm sóc trẻ em, học sinh tại trường; kịp thời phản ánh, báo cáo cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện nguy cơ hoặc vi phạm.

Bộ Giáo dục và Đào tạo được giao hoàn thiện, ban hành quy định về tổ chức bữa ăn nội trú, bán trú, xác định rõ điều kiện, quy trình và trách nhiệm của các bên.

Bộ Y tế có trách nhiệm cập nhật, hướng dẫn yêu cầu về an toàn thực phẩm, dinh dưỡng theo từng độ tuổi, cấp học; chỉ đạo y tế địa phương tăng cường kiểm tra các cơ sở sản xuất, chế biến, cung cấp thực phẩm, đặc biệt các đơn vị cung cấp cho nhiều trường hoặc số lượng lớn học sinh

## **VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO**

## **DỰ THẢO LUẬT AN TOÀN THỰC PHẨM (SỬA ĐỔI)**

*Dự thảo Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi) quy định về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong bảo đảm an toàn thực phẩm; điều kiện bảo đảm an toàn đối với thực phẩm, điều kiện bảo đảm an toàn đối với sản xuất, kinh doanh thực phẩm; biện pháp quản lý an toàn thực phẩm; thử nghiệm về an toàn thực phẩm; hệ thống thông tin dữ liệu an toàn thực phẩm; thông tin, truyền thông về an toàn thực phẩm, quảng cáo, ghi nhãn thực phẩm; quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.*

*Theo dự thảo, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm chịu trách nhiệm về an toàn đối với thực phẩm do mình kinh doanh và phải tuân thủ đầy đủ các điều kiện do cơ quan có thẩm quyền ban hành. Việc quản lý an toàn thực phẩm phải trên cơ sở quy định kỹ thuật về an toàn thực phẩm tương ứng do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành và tiêu chuẩn sản phẩm do tổ chức, cá nhân sản xuất công bố áp dụng.*

*Dự thảo Luật nêu rõ 12 hành vi bị nghiêm cấm, trong đó có các hành vi đáng chú ý như: Sử dụng nguyên liệu không dùng cho thực phẩm để chế biến thực phẩm; sử dụng nguyên liệu làm thực phẩm quá hạn sử dụng đối với nguyên liệu có hạn sử dụng, không rõ nguồn gốc, xuất xứ hoặc không bảo đảm an toàn để sản xuất thực phẩm; sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm ngoài danh mục được phép sử dụng hoặc trong danh mục được*

*phép sử dụng nhưng quá hạn sử dụng hoặc vượt quá giới hạn cho phép; sử dụng động vật, sản phẩm động vật, thực vật, sản phẩm thực vật bị cấm sử dụng...*

*Dự thảo Luật dành 1 chương để quy định các biện pháp quản lý an toàn thực phẩm. Theo đó, việc quản lý được quy định chặt chẽ ngay từ việc dự báo nguy cơ về an toàn thực phẩm đến việc quản lý sản phẩm thực phẩm; quản lý cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm; phòng ngừa, ngăn chặn và khắc phục sự cố về an toàn thực phẩm.*

## **DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT ĐIỆN LỰC**

*Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực số 61/2024/QH15 do Bộ Công thương chủ trì soạn thảo.*

*Theo đề xuất nêu trong dự thảo, đối với việc đầu tư xây dựng và vận hành nhà máy điện hạt nhân, trù nhà máy điện hạt nhân sử dụng công nghệ lò phản ứng hạt nhân mô-đun nhỏ; nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu; lưới điện truyền tải quan trọng theo danh mục do Thủ tướng Chính phủ quyết định, Nhà nước sẽ độc quyền vì mục đích bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia*

*Nhà nước có cơ chế, chính sách ưu tiên phát triển, ưu đãi, hỗ trợ đặc thù đối với từng loại hình nguồn điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ; có cơ chế, chính sách đột phá phát triển điện gió ngoài khơi.*

*Dự thảo Luật cũng quy định cơ chế tài chính và cơ chế giá điện để*

khuyến khích các khách hàng sử dụng điện tham gia các chương trình quản lý nhu cầu điện, tiết kiệm điện. Chi phí thực hiện các chương trình quản lý nhu cầu điện, tiết kiệm điện được hạch toán vào giá điện theo quy định của Chính phủ.

Dự thảo Luật cũng có quy định đặc thù đầu tư xây dựng dự án, công trình điện lực cấp bách. Theo đó, dự án, công trình điện lực cấp bách do doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo quy định của Luật Doanh nghiệp làm chủ đầu tư được áp dụng một số quy định đặc thù đầu tư xây dựng như: Không phải thực hiện thủ tục chấp thuận

chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác nhưng phải bảo đảm nguyên tắc hạn chế tối đa chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định của Luật Lâm nghiệp, đặc biệt là rừng tự nhiên khi xây dựng các dự án điện lực; được bảo lãnh Chính phủ theo quy định của Luật Quản lý nợ công; được Thủ tướng Chính phủ quyết định mức cấp tín dụng tối đa trong trường hợp tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với doanh nghiệp và người có liên quan vượt quá giới hạn theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng; được miễn bảo đảm thực hiện dự án đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư.

## GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

**1. Hỏi:** Tiền bản quyền sáng tạo tác phẩm báo chí được chi trả như thế nào?

**Trả lời:** [Nghị định 287/2026/NĐ-CP](#) ngày 17/7/2026 của Chính phủ quy định về tiền bản quyền trong các lĩnh vực: Điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, nghệ thuật biểu diễn, báo chí, xuất bản có hiệu lực từ ngày 1/9/2026.

**[Điều 14](#)** Nghị định này quy định:

- Tiền bản quyền sáng tạo tác phẩm báo chí thuộc loại hình báo chí in, báo chí điện tử thực hiện theo quy định của pháp luật về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu.

- Tiền bản quyền sáng tạo tác phẩm báo chí thuộc loại hình phát thanh, truyền hình được chi trả trong đơn giá sản xuất tác phẩm báo chí đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt sản xuất nội dung theo nhiệm vụ đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc đấu thầu sử dụng nguồn ngân sách nhà nước.

- Mức tiền bản quyền khuyến khích do người đứng đầu cơ quan báo chí quyết định hoặc thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

**2. Hỏi:** Tiền bản quyền khai thác, sử dụng tác phẩm báo chí thuộc loại hình báo chí in, báo chí điện tử được tính như thế nào?

**Trả lời:** Theo [Điều 15](#) Nghị định số 287/2026/NĐ-CP, tiền bản quyền đối với tác phẩm báo chí thuộc loại hình báo chí in, báo chí điện tử do cơ quan đại diện chủ sở hữu hoặc đại diện quản lý hoặc tổ chức được phân cấp, ủy quyền thỏa thuận với tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng trên cơ sở tiêu chí về tần suất, thời lượng, vị trí sử dụng, mục đích, phạm vi, hình thức, phương tiện khai thác, sử dụng, doanh thu (nếu có) hoặc tiêu chí khác, nhưng không được thấp hơn 20% tiền bản quyền sáng tạo tác phẩm.

Trường hợp khai thác, sử dụng tác phẩm báo chí thuộc loại hình báo chí in, báo chí điện tử mà Nhà nước là đại diện chủ sở hữu quyền tác giả, quyền liên quan nhằm mục tiêu tuyên truyền không nhằm mục đích thương mại dành cho trẻ em, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo thì không phải xin phép, không phải trả tiền bản quyền nhưng phải thông tin về tên tác giả và nguồn gốc, xuất xứ của tác phẩm.

**3. Hỏi:** *Cách tính tiền bản quyền đối với trường hợp khai thác, sử*

*dụng tác phẩm báo chí thuộc loại hình phát thanh, truyền hình từ lần thứ hai trở đi?*

**Trả lời:** Tiền bản quyền trong trường hợp này được tính theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Nghị định số 287/2026/[NĐ](#)-CP. Cụ thể, tiền bản quyền được chi trả theo thỏa thuận với cơ quan đại diện chủ sở hữu hoặc đại diện quản lý hoặc tổ chức được phân cấp hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật trên cơ sở tiêu chí về tần suất sử dụng, thời lượng, khung giờ, phương tiện, nền tảng khai thác, sử dụng, doanh thu (nếu có) hoặc tiêu chí khác.

**4. Hỏi:** *Ngoài tiền bản quyền, tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả còn được nhận thêm những gì?*

**Trả lời:** [Khoản 4 Điều 17](#) Nghị định số 287/2026/NĐ-CP nêu rõ: Ngoài tiền bản quyền, tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả được nhận từ 05 đến 10 bản đối với xuất bản phẩm in. Đối với xuất bản phẩm điện tử, tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả được quyền truy cập, sử dụng xuất bản phẩm theo thỏa thuận trên các nền tảng, thiết bị điện tử./.